

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Kính gửi: Quý công ty.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (XMC) đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu "**Cung cấp, lắp đặt cửa sổ nhôm kính, vách kính, vách kính tấm**" cho Công trình "**Tòa nhà NO-DV01**", dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Thông tin mời thầu cụ thể như sau:

1. Thông tin chào giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh đính kèm thư mời này.
2. Phạm vi công việc: **Cung cấp, lắp đặt cửa sổ nhôm kính, vách kính, vách kính tấm**
3. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm toàn bộ chi phí gia công, vật tư, vật liệu; chi phí vận chuyển; chi phí điện nước thi công; chi phí lắp đặt; chi phí vệ sinh, hoàn thiện tại công trình, chi phí thẩm tra bản vẽ thi công hạng mục cửa vách nhôm kính để phục vụ công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư và toàn bộ các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện gói thầu này.
4. Hình thức hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
 - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 20% giá trị hợp đồng;
 - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
 - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Có các biểu mẫu kèm theo).
5. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 01 bản gốc bao gồm
 - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Đối với các đơn vị đã chào giá dự án của XMC thì không cần hồ sơ năng lực).
 - Hồ sơ kỹ thuật;
 - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.

- Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
6. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.
 7. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

Phòng Quản lý xây dựng - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
 - Cán bộ phụ trách: Trần Thị Huyền Email: huyentt@xuanmaicorp.vn
 - Điện thoại: Di động 0904 970 691 Cố định: 024.73038866 (Máy lẻ 607)
8. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 8h00 phút ngày 30/8/2022 đến 17h00 phút ngày 31/8/2022.
 9. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày 02/9/2022.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu QLXD.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trung Thắng

I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

Toà NO-DV01

• Diện tích khu đất	:	3.152 m ²
• Diện tích xây dựng	:	1.680 m ²
• Diện tích sàn tầng hầm	:	2.821 m ²
• Tầng cao	:	27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV02

• Diện tích khu đất	:	2.473 m ²
• Diện tích xây dựng	:	1.140 m ²
• Diện tích sàn tầng hầm	:	2.160 m ²
• Tầng cao	:	27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV03

• Diện tích khu đất	:	1.801m ²
• Diện tích xây dựng	:	976 m ²
• Diện tích sàn tầng hầm	:	1.604 m ²
• Tầng cao	:	27 tầng nổi + 03 tầng hầm

Toà NO-DV04

• Diện tích khu đất	:	1.824 m ²
• Diện tích xây dựng	:	976 m ²
• Diện tích sàn tầng hầm	:	1.639 m ²
• Tầng cao	:	27 tầng nổi + 03 tầng hầm



2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Phạm vi công việc: Cung cấp, lắp đặt cửa sổ nhôm kính, vách kính, vách kính tấm cho tòa nhà cao tầng NO-DV01 theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy trình, quy phạm hiện hành.

Khối lượng cung cấp, lắp đặt gồm:

STT	TÊN CỬA VÁCH KÍNH	ĐƠN VỊ	SỐ BỘ	KÍCH THƯỚC		KHỐI LƯỢNG
				RỘNG (m)	CAO (m)	
I	CỬA NHÔM KÍNH					
1	Cửa kính khuôn nhôm 01 cánh mở lùa. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 02 lớp an toàn màu trắng trong dày 8,38mm.	m ²				1.811,040
	DL1		88	2,400	2,450	517,440
	DL2		264	2,000	2,450	1.293,600
2	Cửa kính khuôn nhôm 01 cánh mở quay. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 02 lớp an toàn màu trắng trong dày 6,38mm.	m ²				712,800
	DSL1		352	0,900	2,250	712,800
3	Vách kính cố định kèm cửa sổ 01 cánh mở hất. Khuôn nhôm, sơn 02 lớp tĩnh điện màu ghi xám, ô fix kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 10,38mm; cánh cửa kính dán 02 lớp an toàn màu trắng trong dày 6,38mm.	m ²				2.158,200
	S1		440	1,800	2,200	1.742,400
	S2		90	2,100	2,200	415,800
4	Cửa sổ 1 cánh mở hất, ô fix. Khuôn nhôm, sơn 02 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 02 lớp an toàn màu trắng trong dày 6,38mm.	m ²				95,040
	S3		176	0,600	0,900	95,040
5	Cửa sổ nhôm kính mở lùa. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 6,38mm.					320,760
	S4		264	0,900	1,350	320,760

STT	TÊN CỬA VÁCH KÍNH	ĐƠN VỊ	SỐ BỘ	KÍCH THƯỚC		KHỐI LƯỢNG
				RỘNG (m)	CAO (m)	
6	Vách kính kèm cửa đi thủy lực. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính cường lực màu trắng trong dày 10mm cho ô fix, 12 mm cho cánh cửa thủy lực	m ²				642,279
	VK1.1		01	2,500	4,450	11,125
	VK1.2		01	4,000	4,250	17,000
	VK1.3		01	6,125	4,250	26,031
	VK1.4		04	6,700	5,800	155,440
	VK1.5		01	6,820	5,800	39,556
	VK1.5*		01	6,823	5,800	39,573
	VK1.6		01	6,800	4,100	27,880
	VK1.6*		01	6,820	5,800	39,556
	VK1.7		01	6,920	4,250	29,410
	VK1.8		01	7,020	4,250	29,835
	VK1.10		02	7,633	5,800	88,543
	VK1.11		02	7,950	5,800	92,220
VK1.12		01	7,950	5,800	46,110	
7	Vách kính kèm cửa sổ mở hất. Khuôn nhôm sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, ô fix kính cường lực dày 10mm, cánh cửa kính cường lực dày 10mm	m ²				82,940
	VK1.9		02	7,150	5,800	82,940
8	Vách kính kèm cửa sổ mở hất, khuôn nhôm sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 2 lớp an toàn dày 10.38mm	m ²				550,075
	VK5.3		01	6,550	4,750	31,113
	VK5.4		01	6,625	4,750	31,469
	VK5.5		01	6,640	4,750	31,540
	VK5.6		02	7,140	4,750	67,830
	VK5.7 (chia thêm đồ ngang)		02	7,240	4,750	68,780
	VK5.8		01	7,820	4,750	37,145
	VK5.9		02	8,110	4,750	77,045
	VK6.5		01	6,160	2,950	18,172
	VK6.7		02	7,140	3,150	44,982
VK6.8		01	7,150	3,150	22,523	

STT	TÊN CỬA VÁCH KÍNH	ĐƠN VỊ	SỐ BỘ	KÍCH THƯỚC		KHỐI LƯỢNG
				RỘNG (m)	CAO (m)	
	VK6.9		01	7,200	2,950	21,240
	VK6.10		01	7,240	3,150	22,806
	VK6.11		01	7,670	3,150	24,161
	VK6.12		01	8,110	3,150	25,547
	VK6.13		01	8,720	2,950	25,724
9	Vách kính kèm cửa đi thủy lực. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính cường lực màu trắng trong dày 8mm cho ô fix, 12 mm cho cánh cửa thủy lực	m ²				172,989
	VK5.0		01	1,800	2,550	4,590
	VK5.1		02	2,780	3,850	21,406
	VK5.2 (mặt bằng chữ L)		01	5,290	3,850	20,367
	VK5.10 (mặt bằng chữ L)		01	16,730	3,850	64,411
	VK6.1		01	1,850	2,650	4,903
	VK6.2		01	1,900	2,850	5,415
	VK6.3		01	2,780	2,850	7,923
	VK6.4		01	4,995	3,200	15,984
	VK6.6		01	6,620	2,700	17,874
	VK-T1		01	3,020	3,350	10,117
10	Vách kính cố định kèm cửa sổ 3 cánh mở hất, ô fix. Khuôn nhôm, sơn 2 lớp tĩnh điện màu ghi xám, kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 10,38mm.	m ²				21,000
	VKT-2		02	7,000	1,500	21,000
11	Cửa louver, lá chớp nhôm dày 1.2mm a60mm	m ²				59,134
	LV1		01	6,920	2,080	14,394
	LV2		01	6,125	1,650	10,106
	LV2*		01	6,190	1,650	10,214
	LV3		01	8,000	1,650	13,200
	LV4		01	6,800	1,650	11,220
II	VÁCH KÍNH TẮM (Lắp wc phòng ngủ master)					
1	Cung cấp, lắp dựng vách kính tắm, kính cường lực dày 10mm	m ²				910,004
2	Cung cấp, lắp đặt phụ kiện vách kính tắm loại phẳng	bộ				264,000

STT	TÊN CỬA VÁCH KÍNH	ĐƠN VỊ	SỐ BỘ	KÍCH THƯỚC		KHỐI LƯỢNG
				RỘNG (m)	CAO (m)	
3	Cung cấp, lắp đặt phụ kiện vách kính tấm loại chéo 135 độ	bộ				88,000

* Ghi chú: Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng, đặc tính kỹ thuật và tính toán, đề xuất phương án đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Giá chào bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu, bao gồm vật tư, vật liệu, gia công, vận chuyển, bốc dỡ, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình.

Tiến độ thực hiện hợp đồng: Tổng thời gian cung cấp, lắp đặt **150 ngày**. Dự kiến từ ngày **21/11/2022**.

3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật, tài chính, khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

a. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính, cửa chớp (Tính đến thời điểm tháng 08/2022). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy ĐKKD	03 năm
1.2	Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt (Nhà cao >20 tầng) trong vòng 03 năm gần đây (2020; 2021; 2022)	03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 5 năm trở lên, cụ thể:	
	+ Kỹ xây dựng	02 người
	+ Kỹ sư cơ khí	02 người
2.2	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận gia công, lắp đặt cửa nhôm kính, vách kính:	
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm	05 người
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm	30 người
2.3	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 03 năm gần đây:	
3.1	Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau:	Đáp ứng theo yêu

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 03 năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	câu
3.2	Doanh thu bình quân trong 02 năm (2020, 2021):	≥ 10 tỷ VNĐ
3.3	Lợi nhuận sau thuế từng năm 2020, 2021	> 0
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Không đạt

b. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá:

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
I	Phần cửa vách nhôm kính		
1	DL1, DL2	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa đi 01 cánh mở trượt khuôn nhôm kính; - Sử dụng nhôm hệ cửa đi lùa hệ Xingfa93 dày 1.4mm, sơn tĩnh điện. Ray cao thấp, Cây móc của cánh trượt dùng cây D1517 (50x79mm) dày 1.8mm; - Kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 8.38 mm; - Tay cửa trong và ngoài; - Vít nở Inox 201; - Bánh xe đôi, khóa tay cầm cửa lùa/Chốt sập cửa lùa - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện Kinlong đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái
2	DSL1	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa đi khuôn nhôm kính 01 cánh mở quay; - Sử dụng khung nhôm hệ Việt Pháp 4400 VIP dày 1.2mm, sơn tĩnh điện; - Kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 6.38 mm; - Vít nở Inox 201; - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện Kinlong đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái

Thang

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
3	S1, S2	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa sổ khuôn nhôm 01 cánh mở hất, ô fix; - Khuôn nhôm hệ xingfa 55 dày 1.2mm, đóng sập trong, cây đồ chính dùng cây 3203B dày 1.4mm bản 68x110, sơn tĩnh điện; - Ô fix kính dán 02 lớp an toàn màu trắng trong dày 10.38 mm; - Cánh cửa kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 6.38 mm - Tay cửa trong; - Vít nở Inox 201; - Phụ kiện KinLong: Bản lề chữ A, sử dụng bản lề 14 - >16 inch, tay chống gió, tay đa điểm; - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái
4	S3	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa sổ khuôn nhôm 1 cánh mở hất, ô fix; - Khuôn nhôm hệ xingfa 55 dày 1.2mm, đóng sập trong, sơn tĩnh điện; - Kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 6.38mm; - Tay cửa trong; - Vít nở Inox 201; - Phụ kiện KinLong: Bản lề chữ A, sử dụng bản lề 12 - >16 inch, tay chống gió, tay đơn điểm; - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái
5	S4	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa sổ khuôn nhôm 2 cánh mở lùa; - Khuôn nhôm hệ Việt Pháp 2600 dày 1.2mm, sơn tĩnh điện. - Kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 6.38mm; - Vít nở Inox 201; - Phụ kiện KinLong: bánh xe đơn, khóa con sò; - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
6	VK1.1 VK1.2 VK1.3 VK1.4 VK1.5 VK1.5* VK1.6 VK1.6* VK1.7 VK1.8 VK1.10 VK1.11 VK1.12	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa kính thủy lực + Khung nhôm kính cố định; - Thanh đỡ dọc dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng cây 50x200x4x2.5x3.5mm; với đỡ có chiều cao <4.3m dùng cây 55x140x2.5x2.2 mm, khoảng cách bước đỡ $\leq 1.2m$; - Thanh đỡ ngang dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng 52x100x2mm; - Ô fix kính cường lực màu trắng trong dày 10 mm; - Cánh cửa thủy lực kính cường lực màu trắng trong dày 12 mm; - Keo tường Apollo A500; Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện VVP (Thái Lan); - Vít nở Inox 201; Tay nắm DDT. 	Không giống nội dung bên trái
7	VK1.9	<ul style="list-style-type: none"> - Vách khung nhôm kính cố định kết hợp cửa sổ mở hất; - Thanh đỡ dọc dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng cây 50x200x4x2.5x3.5mm, khoảng cách bước đỡ $\leq 1.2m$; - Thanh đỡ ngang dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng 52x100x2mm; - Ô fix kính cường lực màu trắng trong dày 10 mm; - Cánh cửa kính cường lực màu trắng trong dày 10 mm; - Phụ kiện KinLong: Bản lề chữ A, thanh chuyển động, thanh chống gió, tay nắm đa điểm; - Keo tường Apollo A500; - Keo kính Apollo A300; - Vít nở Inox 201; - Phụ kiện đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
8	VK5.3 VK5.4 VK5.5 VK5.6 VK5.7 VK5.8 VK5.9 VK6.5 VK6.7 VK6.8 VK6.9 VK6.10 VK6.11 VK6.12 VK6.13	<ul style="list-style-type: none"> - Vách khung nhôm kính cố định kết hợp cửa sổ mở hất; - Thanh đỡ dọc dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng cây 55x140x2.5x2.2mm, khoảng cách bước đỡ $\leq 1.4\text{m}$; - Thanh đỡ ngang dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng 52x100x2mm; - Kính an toàn dày 10.38mm - Keo tường Apollo A500; Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện KinLong: Bản lề chữ A, thanh chuyển động, thanh chống gió, tay nắm đa điểm; - Vít nở Inox 201; (VK5.7 chia đỡ như VK5.9) 	Không giống nội dung bên trái
9	VK5.0 VK5.1 VK5.2 VK5.10 VK6.1 VK6.2 VK6.3 VK6.4 VK6.6 VK-T1	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa kính thủy lực + Khung nhôm kính cố định; - Dùng khung nhôm biên dạng Xingfa hệ mặt dựng cây 50x100x2mm, khoảng cách bước đỡ $\leq 1.6\text{m}$; - Ô fix kính cường lực màu trắng trong dày 8 mm; - Cánh cửa thủy lực kính cường lực màu trắng trong dày 12 mm; - Keo tường Apollo A500; Keo kính Apollo A300; - Phụ kiện VVP (Thái Lan); - Vít nở Inox 201; Tay nắm DDT. 	
	VKT-2	<ul style="list-style-type: none"> - Vách kính cố định kết hợp cửa sổ mở hất, ô fix. - Khuôn nhôm hệ xingfa 55 dày 1.2mm, đóng sập trong, sơn tĩnh điện; - Kính dán 2 lớp an toàn màu trắng trong dày 10.38mm; - Bản lề chữ A sử dụng bản lề 14 ->16 inch, thanh chống gió, tay nắm đa điểm; - Keo tường Apollo A500; Keo kính Apollo A300; - Vít nở Inox 201; - Phụ kiện Kinlong đồng bộ. 	Không giống nội dung bên trái
15	LV1 LV2 LV2* LV3 LV4	<ul style="list-style-type: none"> - Cửa louver, lá chớp nhôm dày 1.2mm a60mm, khung bao dùng nhôm hộp 38x76x1.2mm 	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
II	Vách kính tắm		
1	Vách kính tắm, kính cường lực dày 10mm	<ul style="list-style-type: none"> - Kính cường lực trắng dày 10mm; - Keo Dow Corning Glass & Metal trắng trong; - Phụ kiện: Bản lề cabin, kẹp kính, bát, sò; - Nẹp chặn nước dày 1mm, thanh suốt inox D25 dày 1.2mm; - Inox 304. 	Không giống nội dung bên trái
2	Bộ phụ kiện vách kính tắm bằng inox, loại 2 tấm phẳng	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt theo bản vẽ phê duyệt; - Bản lề inox; - Tay nắm vắt khăn inox; - Định vị kính tường inox; - Con sò kẹp kính inox; - Bát gá tường inox; - U kẹp kính inox; - Inox 304. 	Không giống nội dung bên trái
3	Bộ phụ kiện vách kính tắm bằng inox, loại vách kính chéo 135 độ	<ul style="list-style-type: none"> - Gioăng từ; - Bản lề inox; - Tay nắm vắt khăn inox; - Định vị kính tường inox; - Con sò kẹp kính inox; - Bát gá tường inox; - U kẹp kính inox; - Inox 304. 	Không giống nội dung bên trái

Ghi chú:

- *Vật tư và phụ kiện chính hãng có đầy đủ CO, CQ của nhà sản xuất.*

c. Yêu cầu về vật liệu, tiến độ và tiêu chuẩn đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
A. Các yêu cầu vật tư			
1	Khung nhôm	Đô thành/EuroHa (Việt Nam)	Không giống nội dung bên trái
2	Kính dán 2 lớp an toàn 6.38mm, 8.38 mm, 10.38mm	Trường Sơn/Hải Long/Hồng Phúc (Việt Nam)	Không giống nội dung bên trái
3	Vách kính cường lực, 10mm, 12mm	Trường Sơn/Hải Long/Hồng Phúc (Việt Nam)	Không giống nội dung bên trái
4	Phụ kiện		
a.	<i>Phụ kiện cửa đi thủy lực:</i>	VVP Thái Lan	Không giống nội dung bên trái
	- Tay nắm cửa đi thủy lực	Bằng Inox (DDT) dài 800	
	- Các phụ kiện khác	Bằng inox SUS 304	
b.	<i>Phụ kiện cửa sổ, cửa đi</i>	Phụ kiện KinLong	
	- Bàn lề chữ A	Dài 12-16 inch	
	- Thanh chống gió	Loại sao dài 10-12 inch	
	- Tay chốt cửa sổ lật	Loại đơn điểm	
	- Tay chốt cửa đi mở quay	Khóa tay gạt đơn điểm	
	- Bánh xe cửa sổ lùa	Bánh xe đơn	
	- Bánh xe cửa đi trượt	Bánh xe đôi	
	- Khóa cửa sổ lùa	Khóa con sò	
	- Khóa cửa đi trượt	Chốt âm gạt có tay cầm	
	- Silicone trong nhà tường	Apolo 500 – Việt Nam	
	- Silicone ngoài nhà tường	Apolo 500 – Việt Nam	
	- Silicone trong nhà kính	Apolo 300 – Việt Nam	
	- Gioăng chống lão hóa	Cao su chống lão hóa thường – TQ	
	- Bulong, ốc vít	SUS 201	
c.	<i>Phụ kiện Vách kính tắm</i>	Phụ kiện DDT	Không giống nội dung bên trái

c. Yêu cầu về vật liệu, tiến độ và tiêu chuẩn đánh giá:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
B. Tiêu chuẩn đánh giá:			
1	Thời gian thi công lắp đặt, hoàn thiện	Tối đa 150 ngày	> 150 ngày
2	Vật tư vật liệu, phụ kiện đầy đủ CO, CQ	Có	Không có
3	Tiến độ thi công, lắp đặt, hoàn thiện	Có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết	Không có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết
4	Phương án tổ chức thi công	Có phương án chi tiết, khả thi	Không có hoặc không chi tiết khả thi
5	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
Kết luận		Đạt tất cả (4) nội dung trên	Không đạt (1) trong (4) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt

d. Hồ sơ chào giá

Hồ sơ chào giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

- 1.1. Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký và đóng dấu đại diện pháp nhân). Trường hợp ủy quyền, nhà thầu gửi kèm theo các tài liệu, giấy tờ theo quy định để chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền. Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
- 1.2. Bảng chào giá chi tiết (đề xuất tài chính): theo bảng khối lượng mời chào giá.
- 1.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo quy định.

BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian ____ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.



GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án ____ [Ghi tên dự án] do ____ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà thầu]. ____ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.